

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/DS-PT
Ngày: 28 - 01 - 2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng bảo hiểm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Hoàng Khải.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Việt Trung.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Từ Thị Kỳ- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 534/2020/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng H”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 175/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 661/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B: Chị **Phan Thị F**, sinh năm 1987;
Địa chỉ: G, xã H, huyện G, tỉnh Long An. (Theo văn bản ủy quyền UBND thị trấn G chứng thực số 84 ngày 20/5/2019) (có mặt)

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn H nhân thọ H. (gọi tắt là Công ty H)

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Đình I** - Chủ tịch Hội đồng đồng thành viên, kiêm tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà **Vũ Thị J**, sinh năm 1978 - Chức vụ: Phó giám đốc pháp lý và pháp chế;
(có mặt)

2. Ông **Lê Hữu Lam K**, sinh năm 1990 - Chức vụ: Phó phòng pháp lý; (có mặt)
3. Ông **Nguyễn Quốc L**, sinh năm 1981 - Chức vụ: Chuyên viên pháp lý; (có mặt)

Cùng địa chỉ: M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 20/5/2020)

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Nguyễn Thị Ngọc O**, sinh năm 1990; (vắng mặt)
2. Anh **Nguyễn Minh P**, sinh năm 1991; (vắng mặt)
3. Anh **Nguyễn Minh Q**, sinh năm 1995; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Tiền Giang

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Quốc L người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B và người đại diện ủy quyền là chị Phan Thị F trình bày:*

Bà Nguyễn Thị B cùng chồng là ông Nguyễn Văn R có ký hợp đồng mua H nhân thọ với Công ty H. Theo hợp đồng H số 1267087, ngày 26/9/2016 theo đó ông R và bà B mua sản phẩm H gồm:

- Quyền lợi bảo hiểm chính: An Phúc Hưng Thịnh cho bà B số tiền là 350.000.000 đồng.

- Quyền lợi H bổ sung:

+ H tử kỳ cho ông R là 100.000.000 đồng.

+ H tai nạn toàn diện nâng cao cho ông R là 100.000.000đ.

+ H bệnh hiểm nghèo cao cấp toàn diện cho ông R là 200.000.000 đồng.

Đến ngày 30/4/2017 ông R chết.

Bà B yêu cầu Công ty H bồi thường tiền H tử kỳ cho ông R là 100.000.000 đồng và H tai nạn toàn diện nâng cao cho ông R là 100.000.000 đồng. Tổng cộng là 200.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn Công ty H có đại diện ủy quyền Vũ Thị J, Lê Hữu Lam K, Nguyễn Quốc L trình bày:*

Ngày 26/9/2016, bà B và ông R có ký hợp đồng H số 1267087 với công ty H để mua các sản phẩm H như phía bà B trình bày là đúng. Bà B và ông R đóng bảo hiểm đầy đủ. Đến ngày 30/4/2017 ông R chết qua xác minh ông R tiền sử có bệnh thuộc trường hợp không được mua bảo hiểm, nhưng ông R khai báo không có bệnh là vi phạm Điều 18, Điều 19 Luật kinh doanh bảo hiểm nên Công ty H từ chối bồi thường cho ông R.

** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị Ngọc O, anh Nguyễn Minh P và anh Nguyễn Minh Q dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện đòi nợ của nguyên đơn và thông báo kết quả phiên hòa giải về ý kiến của bị đơn và triệu tập họp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này cũng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn.

- Bản án sơ thẩm số: 175/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm b, khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 18, Điều 19 và 21 Luật Kinh doanh H; Điều 385, 386, 387, 388; khoản 2 Điều 405 và 429 Bộ luật dân sự; Án lệ số 22/2018/AL Công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA, ngày 06/11/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối Cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ H bồi thường cho bà Nguyễn Thị B tiền bảo hiểm tử kỳ 100.000.000 đồng và bảo hiểm tai nạn toàn diện nâng cao 100.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn R. Tổng cộng là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Thời gian bồi thường: Bồi thường một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày bà B có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

* Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 22/9/2020, anh Nguyễn Quốc L là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 175/2020/DSST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người đại diện theo ủy quyền của bị đơn công ty H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý bồi thường cho nguyên đơn. Chị F đại diện theo ủy quyền của bà B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không có sự thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ người tham gia tố tụng đúng luật định. Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận xét: Bà B nộp đơn và bản tự khai yêu cầu Tòa án nhân dân huyện G buộc công ty H bồi thường tử kỳ và tai nạn cho ông R đã chết nhưng Tòa án nhân dân huyện A thụ lý giải quyết mà không hướng dẫn đương sự sửa đổi, bổ sung cho đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nhưng không thông báo cho Viện kiểm sát biết để tham gia giải quyết, không triệu tập anh Nguyễn Văn R là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm Điều 193, Điều 97 và Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Xét thấy:

[1] Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự thủ tục được quy định tại các Điều 271, 272, 273 và khoản 2 Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử tiến hành xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ngọc O, Nguyễn Minh P, Nguyễn Minh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt chị Hân, anh Vương, anh Sang. Nguyên đơn Nguyễn Thị B ủy quyền cho chị Phan Thị F, bị đơn Công ty TNHH H, người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho Vũ Thị J, Lê Hữu Lam K, Nguyễn Quốc L làm người đại diện tham gia tố tụng, việc ủy quyền đúng quy định Điều 85, 86 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền bảo hiểm được tòa sơ thẩm xác định tranh chấp “Hợp đồng bảo hiểm” là đúng với tính chất của vụ án và thuộc phạm vi, thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định tại các Điều 385, khoản 5 Điều 402, 406, 415 của Bộ luật dân sự, Điều 12 Luật kinh doanh bảo hiểm và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nội dung tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thừa nhận: Bà B và chồng là ông Nguyễn Văn R có ký hợp đồng mua bảo hiểm nhân thọ với công ty H theo hợp đồng bảo hiểm số 1267087 ngày 26/9/2016 gồm các sản phẩm bảo hiểm: Quyền lợi bảo hiểm chính An Phúc Hưng Thịnh cho bà B số tiền 350.000.000 đồng; Quyền lợi bảo hiểm bổ sung: bảo hiểm tử kỳ cho ông R 100.000.000 đồng, bảo hiểm tai nạn toàn diện nâng cao cho ông R 100.000.000 đồng, bảo hiểm bệnh hiểm nghèo cao cấp toàn diện cho ông R 200.000.000

đồng. Ngày 30/4/2017, ông R chết do tai nạn nên bà B yêu cầu công ty H bồi thường 2 khoản là bảo hiểm tử kỳ và tai nạn tổng cộng 200.000.000 đồng. Phía công ty H không đồng ý bồi thường vì cho rằng ông R khai báo không đúng về tiền sử bệnh lý vi phạm Điều 18, 19 Luật kinh doanh bảo hiểm.

Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B buộc công ty H trả cho bà B 200.000.000 đồng tiền bảo hiểm của hai khoản như bà B yêu cầu. Không đồng ý với quyết định án sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của công ty kháng cáo đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B.

[4] Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy:

Nguyên đơn Nguyễn Thị B nộp bản tự khai và đơn khởi kiện đều ghi “Kính gửi Tòa án nhân dân huyện G” nhưng không ghi tỉnh nào và phần nội dung cũng không xác định yêu cầu Tòa án nào giải quyết (bút lục 49-50).

Khi Tòa án nhân dân huyện A tiếp nhận hồ sơ khởi kiện và phân công thẩm phán giải quyết thì không kiểm tra hướng dẫn đương sự chỉnh sửa bổ sung đơn khởi kiện để xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án. Theo hồ sơ thể hiện bị đơn là Công ty TNHH H có địa chỉ pháp nhân tại số S, Phường R, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án này là Tòa án nơi có trụ sở của bị đơn. Thế nhưng Tòa án nhân dân huyện A thụ lý giải quyết không đúng quy định trên và cũng không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 và cũng không thuộc Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền. Lẽ ra sau khi nhận đơn Tòa sơ thẩm phải căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự để trả lại đơn cho đương sự. Nếu đã thụ lý vụ án thì áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật tố tụng dân sự chuyển vụ án cho Tòa án có thẩm quyền giải quyết mới tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

[5] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa sơ thẩm không ra quyết định phân công Hội thẩm nhân dân tham gia Hội đồng xét xử vụ án theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định đưa vụ án ra xét xử do thẩm phán ký ghi Hội thẩm nhân dân Lê Văn Thành và Trần Trung Nhân, nhưng ngày xét xử 16/7/2020 thì ghi tên Hội thẩm nhân dân Quách Trung Sơn, Huỳnh Văn Dũng cũng không có quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân theo điểm c khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 16/7/2020, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa do vắng mặt đương sự và ấn định ngày 07/8/2020 mở lại phiên tòa (bút lục 218). Ngày 07/8/2020 phiên tòa mở lại nhưng sau đó Quyết định tạm ngừng để tiến hành thu thập chứng cứ (bút lục 230). Đến ngày 17/8/2020, Tòa sơ thẩm ban hành quyết định 322 và 323 yêu cầu Bệnh viện đa khoa Trung tâm tỉnh Tiền Giang và Trung tâm y tế huyện A cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến việc khám điều trị bệnh của ông Nguyễn Văn R lúc còn sống (bút lục 327, 329). Sau khi có kết quả thu thập chứng cứ theo quyết định 322 và 323 ngày 17/8/2020 thì Tòa sơ thẩm không thông báo cho Viện kiểm sát biết để tham gia xét xử theo khoản 2

Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa tạm ngừng ngày 17/8/2020 nhưng đến ngày 22/9/2020 mới tiếp tục xét xử là vi phạm khoản 2 Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các thiếu sót trên rất nghiêm trọng ảnh hưởng quyền, lợi ích các bên đương sự, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy án giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện giải quyết lại đúng quy định của pháp luật.

Do hủy án để chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện giải quyết lại theo trình tự thủ tục sơ thẩm nên chưa thể xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm thì theo quy định tại khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bên kháng cáo không phải chịu nên được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Xét nội dung phân tích và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 270, 293, khoản 3 Điều 308, Điều 310, khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 175/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Bị đơn Công ty TNHH H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

- Trả lại Công ty TNHH H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003974 ngày 24/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tiền Giang.

- Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 28/01/2021, có mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện A ;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Hoàng Khải